TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 185/2025/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố B, phường T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Thu T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố B, phường T, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Minh T và bà Đặng Thị Thu T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Trịnh Minh T và bà Đặng Thị Thu T1 chung sống một con chung tên Trịnh Hoàng N, sinh ngày 15/6/2010, giới tính nam. Ông T, bà T1 thống nhất giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành, sự thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của con chung cháu Hoàng N. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Ông T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trịnh Minh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004882 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên ông T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND KV8-AG;
- UBND phường Tô Châu – An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Hên